

THÔNG BÁO

Công khai Danh mục dịch vụ công thực hiện trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

Căn cứ Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục 912 dịch vụ công thực hiện trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Định.

Sở Tư pháp công khai Danh mục 77 dịch vụ công thực hiện trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Định (tại địa chỉ: <https://dichvucong.binhdinhh.gov.vn>).

(có Danh mục kèm theo)

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc chưa rõ, đề nghị các tổ chức, cá nhân liên hệ bà Hồ Thị Hồng Nhung, Chuyên viên Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp - Sở Tư pháp làm việc tại Quầy 29 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (Điện thoại: 0989706089) để được giải thích, hướng dẫn chi tiết.

Sở Tư pháp thông báo để các cơ quan, tổ chức và công dân biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Báo Bình Định, Đài PTTH Bình Định;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Châu Thị Hương Lan

DANH MỤC
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-STP ngày / /2022 của Sở Tư pháp)

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ
1	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	1.000614
2	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	1.000627
3	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	1.001071
4	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	1.001117
5	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001125
6	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	1.001153
7	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp cấp tỉnh	1.001216
8	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	1.001233
9	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam Luật 54/2010/QH12	1.001248
10	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	1.001438
11	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	1.001446
12	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	1.001600
13	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	1.001633
14	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1.002055
15	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	1.002079
16	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002181

17	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002198
18	Hợp nhất công ty luật	1.002218
19	Sáp nhập công ty luật	1.002234
20	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002368
21	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	1.002384
22	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	1.002398
23	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	1.008727
24	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	1.008914
25	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	1.008916
26	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	1.008925
27	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	1.008926
28	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	1.008931
29	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1.008933
30	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	1.008935
31	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1.008937
32	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc (cấp tỉnh)	1.009284
33	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	2.000488
34	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	2.000505
35	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	2.000635
36	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	2.000829

37	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	2.000840
38	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908
39	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	2.000954
40	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	2.000977
41	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001258
42	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001333
43	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	2.001417
44	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	2.001680
45	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	2.002047
46	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	1.000075
47	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	1.000404
48	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	1.001721
49	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	1.001842
50	Thành lập Văn phòng công chứng	1.001877
51	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	1.002010
52	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	1.002032
53	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	1.002099
54	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	1.002153
55	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	1.002626
56	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	1.003179
57	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	1.008889
58	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm	1.008890

	trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
59	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	1.008906
60	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	1.008913
61	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	1.008915
62	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	1.008929
63	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1.008930
64	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1.008932
65	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1.008936
66	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (cấp tỉnh)	1.009283
67	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	2.000515
68	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	2.000596
69	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	2.000823
70	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp cấp tỉnh	2.000894
71	Thủ tục phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	2.001225
72	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001247

73	Thủ tục đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001395
74	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	2.001716
75	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	2.002139
76	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường	2.002193
77	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	2.002387
TỔNG CỘNG: 77 TTHC		